TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43**/2020/HS-ST
Ngày 29-04-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Cao V.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn H.**

Ông **Nguyễn Huy T.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Việt D** - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa:

Bà **Võ Thị Thanh T** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 04 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Nguyễn Như Q;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/10/1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 2, xã P, thành phố V, tỉnh P; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Ngọc S (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Kim O- sinh năm: 1953; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Đỗ Thị T - sinh năm: 1988; Con: 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012;

- Tiền án, Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 18/12/2019 khởi tố bị can chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 08 giờ 10 phút ngày 16/12/2019 tại khu 2, xã P,

thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Như Q đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngay tại chỗ Q tự giác giao nộp 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. Q khai nhận là ma túy của Q, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên. Đồng thời, thu giữ của Q số tiền VNĐ 150.000đồng.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Như Q tại khu 2, xã P, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không thu giữ gì.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng là ma tuý đã thu giữ của Q. Tại Kết luận giám định số 04/KLGĐ ngày 21/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"Chất bột cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng ***0,154 gam****, loại:* ***Heroine.***

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ."

Hoàn trả lại 0,120 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Như Q đã tự khai nhận, trước khi bị Cơ quan Công an bắt quả tang Q đã 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn G thu được số tiền 150.000 đồng, cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14/12/2019 khi Q đang ở khu 2, xã P, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, thì có Nguyễn Văn G- sinh năm 1985, trú tại khu 1, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ đến gặp và hỏi mua của Q 150.000 đồng tiền ma túy. Q đồng ý cầm tiền và đưa lại cho G 01 gói ma túy có đặc điểm là gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. Sau đó G đã sử dụng hết gói ma túy mua được của Q cho bản thân nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về nguồn gốc số ma túy Q bị bắt quả tang và số ma túy đã bán cho G, Q khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 13/12/2019 Q một mình đi nhờ xe đến khu vực bờ đê thuộc xã V, huyện V, tỉnh V để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây Q gặp và hỏi mua của nam thanh niên, Q không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể 300.000đồng được 01 gói ma túy có đặc điểm là gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. Sau đó Q cầm về nhà, tách gói ma túy vừa mua được thành 03 phần, 01 phần Q đã sử dụng cho bản thân, còn 02 phần Q gói thành 02 gói đều có đặc điểm là gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng đúc vào trong người. Ngày 14/12/2019 Q đã bán 01 gói cho G thu được số tiền 150.000 đồng, còn 01 gói

ngày 16/12/2019 Q cầm đi tìm nơi sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Đối với Nguyễn Văn G đã có hành vi mua trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Nên ngày 31/12/2019 Công an thành phố Việt Trì đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn G về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với nam thanh niên Q khai là người đã bán ma túy cho Q, nhưng Q không biết tên, tuổi cụ thể. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra không điều tra xác minh được.

Nguyên nhân, điều kiện động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Nguyễn Như Q là người nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy về bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân.

Đối với số tiền VNĐ 150.000đồng là tiền do bán ma túy cho G mà có, hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 39490904415000000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ của Công an thành phố Việt Trì.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, qua xác minh Cơ quan điều tra xác định: Tại địa phương bị cáo không có tài sản có giá trị.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKS-VT ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Ptruy tố bị cáo Nguyễn Như Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy", được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 đối với "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"; điểm r, s khoản 1 Điều 51 đối với "Tội mua bán trái phép chất ma túy", Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành từ 45 tháng đến 54 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 16/12/2019.

Hình phạt bổ sung: Không án dụng hình phạt bỏ sung đối với bị cáo Q.

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng, tài sản của vụ án.

Buộc bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Như Q không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo:

Hồi 08 giờ 10 phút ngày 16/12/2019 tại khu 2, xã P, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Nguyễn Như Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,154 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị Tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an thành phố V, tỉnh P phát hiện và bắt quả tang. Ngoài ra vào ngày 14/12/2019 Q còn bán 01 gói ma túy Heroine cho Nguyễn Văn G thu được số tiền 150.000đồng.

Điểm c Khoản 1 Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Khoản 1 Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

"*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."*

[3]. Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy. Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo tự thú khai ra 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn G. Do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm hai tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, bản thân bị cáo chỉ có đồ dùng sinh hoạt cá nhân, không có tài sản có giá trị. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4]. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 bì niêm phong có số 04/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại 0,120 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 150.000 đồng bị cáo Q thu được từ việc đã bán ma túy cho G là giao dịch trái pháp luật cần tịch thu sung quĩ nhà nước.

Đối với nam thanh niên bán ma tuý cho Q, do Q không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được xét thấy là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn G có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính xét thấy là phù hợp.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Điểm r, s khoản 1 Điều 51 đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[1]. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Như Q 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/12/2019.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bị cáo Q thu được từ việc đã bán ma túy cho G.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong có số 04/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại 0,120 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2020).

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Như Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Như Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì;
- Cơ quan điều tra CATP. Việt Trì;
- Chi cục THADS TP. Việt Trì;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã P, TP. Việt Trì;
- Lưu HSVA, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Cao V